

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 (2023-2024)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học: Máy điện (22815503)

Ngày thi: 24/01/2024

Giờ thi: 9g45

Phòng thi: D6-32

Số SV có mặt: 25

Số bài thi: 25

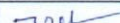
Số tờ giấy thi: 25

Điền
Lê P. Tiến
Haac
Hoàng
B.Q. Phạch
Phạm Toàn Sơn

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
1	2123050221	Huỳnh Quốc Bảo	21/02/2004	CCQ2305E						HP
2	2123050232	Mai Thái Bình	02/10/2005	CCQ2305B	140	<i>Thái Bình</i>	6.5	4.0	5.0	
3	2123050216	Nại Hoàng Chương	11/02/2004	CCQ2305E	141	<i>Chương</i>	7.0	4.4	5.4	
4	2122050022	Mai Quang Đại	10/06/2004	CCQ2205A	142	<i>Đại</i>	6.5	4.4	5.2	
5	2123050204	Nguyễn Quốc Đạt	07/09/2004	CCQ2305E						HP
6	2123050205	Đỗ Thế Đức	24/09/2005	CCQ2305E	140	<i>Đức</i>	6.5	3.8	4.9	
7	2123050220	Võ Trương Đức	19/05/2005	CCQ2305E	141	<i>T. Đức</i>	7.0	4.0	5.2	
8	2123050217	Bùi Quốc Duy	06/01/2004	CCQ2305D	142	<i>Duy</i>	6.5	4.8	5.5	HP
9	2123050196	Hán Tấn Duy	26/03/2005	CCQ2305E	143	<i>Duy</i>	7.0	4.4	5.4	
10	2123050202	Mai Nhật Hào	23/11/2004	CCQ2305E	140	<i>Hào</i>	7.0	4.8	5.7	
11	2123050212	Phạm-Trần Gia Hào	09/08/2002	CCQ2305A	141	<i>Gia Hào</i>	7.0	4.2	5.3	HP (Cố Thi)
12	2123110113	Triệu Trung Hiếu	04/05/2005	CCQ2305A	142	<i>Hiếu</i>	7.0	5.0	5.8	
13	2123050222	Nguyễn Văn Huy	20/03/2005	CCQ2305E						HP
14	2123050228	Phạm Quang Huy	08/06/2005	CCQ2305E	140	<i>Huy</i>	8.0	6.6	7.2	
15	2123050199	Sử Ngọc Khoa	21/06/2005	CCQ2305E	141	<i>Khoa</i>	8.0	6.2	7.0	
16	2123050219	Phan Trọng Khôi	04/07/2005	CCQ2305E						HP
17	2123050198	Phạm Thanh Liêm	23/08/2004	CCQ2305E	143	<i>Liêm</i>	7.0	2.4	4.2	
18	2123050209	Hoàng Đăng Luật	26/09/1996	CCQ2305E	140	<i>Luật</i>	6.5	3.8	4.9	
19	2122220028	Trần Huỳnh Mạnh	19/08/2004	CCQ2205D	141	<i>Mạnh</i>	6.5	7.2	7.0	
20	2123050234	Lương Thanh Nở	01/12/2005	CCQ2305E	142	<i>Nở</i>	6.5	3.8	4.9	HP
21	2123050213	Trần Huy Phú	02/02/2003	CCQ2305A			8.0			V
22	2123050226	Lê Văn Phụng	25/11/2003	CCQ2305E						HP
23	2123050227	Bảo Tuấn Phương	25/10/2005	CCQ2305E	141	<i>Phương</i>	6.5	5.4	5.8	
24	2123050235	Nguyễn Minh Phương	05/06/2005	CCQ2305E						HP
25	2123050230	Trịnh Công Sơn	11/10/2005	CCQ2305E	143	<i>Sơn</i>	7.0	5.6	6.2	
26	2123050195	Vũ Tiến Thanh	30/09/2005	CCQ2305E	140	<i>Thanh</i>	7.0	4.8	5.7	
27	2123050233	Nguyễn Tấn Thành	04/07/2005	CCQ2305A	141	<i>Thành</i>	6.5	4.4	5.2	
28	2123050223	Trần Nhật Thịnh	15/02/2005	CCQ2305E	142	<i>Thịnh</i>	8.0	3.8	5.5	

Học kỳ 1 (2023-2024)

Số tờ giấy thi: 25.

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ. QT (40%)	Đ. Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
29	2122050021	Phạm Văn Thiện	Thuật	19/01/2001	CCQ2205A	143 	6.5	5.2	5.7	
30	2123050207	Nguyễn Phước	Tiến	20/01/2002	CCQ2305E	140 	6.0	3.8	4.7	
31	2123050231	Đổng Văn	Trường	01/01/2005	CCQ2305E	141 	6.5	3.2	4.5	
32	2123050229	Nguyễn Anh	Tuấn	22/03/2005	CCQ2305E					HP
33	2122050010	Nguyễn Quốc	Việt	17/05/2004	CCQ2205A	143 	6.5	5.2	5.7	
34	2123050215	Đặng Ngọc	Vinh	19/07/2005	CCQ2305D					HP

13

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 (2023-2024)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học: Máy điện (22815501)

Ngày thi: 24/01/2024

Giờ thi: 9g45

Phòng thi: D6-33

Số SV có mặt: 32

Số bài thi: 32

Số tờ giấy thi: 32

Thái Thị Huyền Phan Kim Ngân Phạm T. Sui B. Q. Phách

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ. QT (40%)	Đ. Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
1	2123050046	Nguyễn Văn Bắc	15/02/2005	CCQ2305A	142	Bac	8,3	5,0	6,3	
2	2123050061	Huỳnh Dương Bình	08/04/2004	CCQ2305B	140	Binh	7,3	3,8	5,2	
3	2123050060	Lê Văn Cang	19/08/2005	CCQ2305B	141	Cang	7,5	4,6	5,8	
4	2123050044	Lê Thế Chung	07/08/2005	CCQ2305A	142	Chung	7,0	3,8	5,1	
5	2123050188	Châu Du Dân	18/05/2005	CCQ2305A	143	Du	7,2	4,4	5,5	
6	2123050054	Nguyễn Lộc Ngọc Đăng	24/07/2005	CCQ2305B	140	Dang	7,0	2,2	4,1	
7	2123050084	Lê Văn Danh	10/11/1997	CCQ2305B	141	Danh	7,5	4,8	5,9	
8	2123050072	Võ Quang Đạt	01/11/2005	CCQ2305B	142	Dat	8,5	4,6	6,2	
9	2123050184	Tô Tiến Dũng	25/09/2005	CCQ2305A	14					
10	2123050036	Nguyễn Quốc Duy	11/02/2005	CCQ2305A	143	Duy	6,7	4,0	5,1	
11	2123050019	Nguy Thành Giảng	01/05/2005	CCQ2305A	140	Giang	9,2	5,4	6,9	
12	2123050058	Bùi Minh Hải	07/10/2005	CCQ2305B	141	Hai	7,3	3,8	5,2	
13	2122050012	Huỳnh Ngô Phước Hải	26/03/2004	CCQ2205A	141	Hai	7,5	3,8	5,3	
14	2123050155	Đinh Long Hồ	16/07/2005	CCQ2305B						
15	2123050008	Nguyễn Thái Hòa	02/06/2005	CCQ2305A	141	Hoa	8,2	6,2	7,0	
16	2123050082	Phan Hữu Hội	21/09/2005	CCQ2305B	140	Hoi	7,2	5,0	5,9	
17	2123050010	Nguyễn Thế Hùng	24/04/2004	CCQ2305A	143	Hung	7,3	2,4	4,4	
18	2123050057	Trần Phúc Hưng	18/08/2005	CCQ2305B	142	Hung	8,2	3,2	5,2	
19	2123050011	Huỳnh Tường Huy	11/10/2005	CCQ2305A	142	Huy	8,8	5,4	6,8	
20	2123050004	Nguyễn Quốc Hoàng Huy	15/09/2005	CCQ2305A	140	Huy	8,7	5,0	6,5	
21	2123050079	Phùng Nhất Huy	30/07/2005	CCQ2305B	143	Huy	8,5	5,0	6,4	
22	2123050074	Nguyễn Văn Kha	13/07/2004	CCQ2305B	142	Kha	8,0	4,0	5,6	
23	2123050178	Trần Duy Khang	20/08/2004	CCQ2305A	141	Khang	7,0	2,6	4,4	
24	2123050077	Đỗ Minh Khoa	15/01/2005	CCQ2305B	140	Khoa	7,5	4,6	5,8	
25	2123050083	Nguyễn Trần Đăng Khoa	30/08/2005	CCQ2305B	143	Khoa	7,0	5,0	5,8	
26	2123050015	Đỗ Tuấn Kiệt	20/04/2005	CCQ2305A	142	Kiet	8,8	5,2	6,6	
27	2123050089	Huỳnh Văn Lâm	10/10/2005	CCQ2305B	141	Lam	8,0	4,4	5,8	
28	2123050073	Lâm Gia Long	20/04/2005	CCQ2305B	140	Long	7,8	5,6	6,5	

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI
Học kỳ 1 (2023-2024)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học: Máy điện (22815501)
Ngày thi: 24/01/2024
Giờ thi: 9g45
Phòng thi: D6-33

Số SV có mặt: 32
Số bài thi: 32
Số tờ giấy thi: 32

Thái Thị Huyền
Phạm Thị
B.Q. Thach
Thân Kim Ngân

STT	Mã SV	Họ và Tên		Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
29	2123050052	Nguyễn Thành	Luân	05/09/2005	CCQ2305B	143	<i>[Signature]</i>	6,8	3,8	9,0	
30	2123050078	Bùi Đình	Luật	20/10/2002	CCQ2305B	142	<i>[Signature]</i>	7,0	5,2	5,9	
31	2123050020	Đạt Ngọc	Lý	15/05/2005	CCQ2305A	140	<i>[Signature]</i>	7,2	5,2	6,0	
32	2123050007	Vũ Văn	Mạnh	25/09/2005	CCQ2305A	141	<i>[Signature]</i>	7,2	5,4	6,1	
33	2120240108	Hồ Lê Hoàng	Nam	13/09/2002	CCQ2005D	142	<i>[Signature]</i>	7,3	4,0	5,3	
34	2123050069	Bùi Đại	Nghĩa	12/08/1998	CCQ2305B						
35	2123050053	Đình Quang	Nghiệp	23/08/2005	CCQ2305B	143	<i>[Signature]</i>	6,7	4,2	5,2	

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 (2023-2024)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học: Máy điện (22815501)

Ngày thi: 24/01/2024

Giờ thi: 9g45

Phòng thi: D6-35

Số SV có mặt: 29

Số bài thi: 29

Số tờ giấy thi: 29

Nguyễn Việt Nam
V.T.Q. AB
Phạm T. Sơn
B. Q. Phách

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
1	2123050070	Phạm Trọng Nhân	15/07/2005	CCQ2305B	140	Phạm Trọng Nhân	7,2	3,8	5,2	
2	2123050194	Hán Ngọc Phiếu	17/03/2005	CCQ2305B	141	Hán Ngọc Phiếu	7,8	3,0	4,9	
3	2123050051	Bùi Hải Phong	10/02/2005	CCQ2305B	142	Bùi Hải Phong	7,2	3,2	4,8	
4	2123050063	Cao Xuân Phong	24/10/2005	CCQ2305B	143	Cao Xuân Phong	8,0	4,6	6,0	
5	2123050033	Phạm Đình Phúc	23/09/2005	CCQ2305A						
6	2122050089	Nguyễn Đức Quân	10/05/2004	CCQ2205C	140	Nguyễn Đức Quân	7,7	4,0	5,5	
7	2123050091	Trần Anh Quân	26/12/2005	CCQ2305B	141	Trần Anh Quân	7,3	4,0	5,3	
8	2123050032	Phạm Minh Quý	03/03/2004	CCQ2305A	142	Phạm Minh Quý	9,2	6,2	7,4	
9	2123050028	Nguyễn Minh Sang	03/06/2005	CCQ2305A	143	Nguyễn Minh Sang	6,8	3,8	5,0	
10	2123050067	Nguyễn Đoàn Trường Sơn	28/10/2005	CCQ2305B	140	Nguyễn Đoàn Trường Sơn	8,5	3,8	5,7	
11	2123050009	Nguyễn Thái Sơn	02/06/2005	CCQ2305A	141	Nguyễn Thái Sơn	8,5	5,6	6,8	
12	2123050055	Trần Thanh Tâm	30/10/2005	CCQ2305B	142	Trần Thanh Tâm	7,2	3,8	5,2	
13	2123050045	Hồ Thanh Tấn	10/08/2005	CCQ2305A	143	Hồ Thanh Tấn	7,7	4,6	5,8	
14	2123050040	Võ Chí Thanh	06/03/2005	CCQ2305A						
15	2123050034	Phạm Hoàn Thiện	19/01/2005	CCQ2305A						
16	2123050075	Nguyễn Hoài Thịnh	08/05/2005	CCQ2305B	141	Nguyễn Hoài Thịnh	8,0	4,0	5,6	
17	2123050068	Nguyễn Trung Thoại	07/01/2005	CCQ2305B	142	Nguyễn Trung Thoại	8,5	5,8	6,9	
18	2123050059	Cao Thiên Thông	10/04/2005	CCQ2305B	143	Cao Thiên Thông	8,2	5,0	6,3	
19	2123050185	Nguyễn Chí Thông	17/08/2002	CCQ2305A	140	Nguyễn Chí Thông	6,8	6,2	6,4	
20	2123050039	Trương Truyền Thống	14/07/2005	CCQ2305A						
21	2123050047	Nguyễn Toàn	21/04/2005	CCQ2305A	140	Nguyễn Toàn	8,8	6,0	7,1	
22	2123050056	Nguyễn Công Trí	28/06/2005	CCQ2305B	142	Nguyễn Công Trí	7,8	4,0	5,5	
23	2123050042	Nguyễn Văn Trí	24/08/2005	CCQ2305A	141	Nguyễn Văn Trí	7,8	3,8	5,4	
24	2122050058	Đặng Minh Trọng	12/02/2004	CCQ2205B	143	Đặng Minh Trọng	7,5	4,2	5,5	
25	2118060039	Nguyễn Châu Trọng	07/11/2000	CCQ1805C						
26	2123050030	Trần Hưng Trung	23/07/2005	CCQ2305A	140	Trần Hưng Trung	7,8	5,2	6,2	
27	2123050029	Kiều Đan Trường	18/06/2005	CCQ2305A	141	Kiều Đan Trường	7,5	5,0	6,0	
28	2123050005	Nguyễn Huy Tú	31/08/2005	CCQ2305A	141	Nguyễn Huy Tú	7,7	4,6	4,0	

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI
Học kỳ 1 (2023-2024)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

(Handwritten signatures and names of examiners and supervisors)

Môn học: Máy điện (22815501)
Ngày thi: 24/01/2024
Giờ thi: 9g45
Phòng thi: D6-35

Số SV có mặt: 29
Số bài thi: 29
Số tờ giấy thi: 29

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
29	2122050016	Hồ Minh Tuấn	22/08/2004	CCQ2205A	143	Tuấn	7,5	2,6	4,4	
30	2123050031	Hồ Việt Quốc	27/11/2005	CCQ2305A						
31	2123050066	Lê Anh Tuấn	22/08/2005	CCQ2305B	142		7,7	4,4	5,7	
32	2123050081	Tô Quốc Tuyển	13/09/2005	CCQ2305B	141		7,2	3,6	5,0	
33	2123050071	Nguyễn Anh Văn	29/04/2005	CCQ2305B	140	Văn	7,0	4,0	5,2	
34	2123050027	Nguyễn Triệu Vũ	28/11/2005	CCQ2305A	143		7,2	3,8	5,2	
35	2123050049	Nguyễn Công Ý	14/07/2005	CCQ2305B	144	Ý	7,0	2,8	4,5	